

Số: 97 /BC-HĐND

Tu Mơ Rông, ngày 16 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng hợp một số vấn đề nổi lên qua giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện trong 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện Thông báo số 34TB-HĐND ngày 9/10/2020 của Thường trực HĐND huyện về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 11 HĐND huyện Khóa XIII;

Thường trực HĐND huyện tổng hợp, báo cáo HĐND huyện kết quả chủ yếu nổi lên qua giám sát chuyên đề của các Ban HĐND huyện trong 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

I. Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát về tình hình chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân trong năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện (trực tiếp tại Trung tâm Y tế huyện, UBND các xã: Ngọc Lây, Đăk Tô Kan, Tê xăng).

1. Kết quả đạt được

- Trong thời gian qua được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Y tế, Huyện ủy, UBND huyện, Trung tâm Y tế và các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và triển khai thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy chế của bệnh viện do Bộ Y tế ban hành. Đặc biệt công tác phòng chống dịch Covid 19 được UBND huyện quan tâm chỉ đạo sát sao (đã thành lập 02 chốt kiểm dịch phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc phòng, chống Covid-19.

- Đơn vị luôn kịp thời nắm bắt những nhiệm vụ mới bổ sung theo yêu cầu của Bộ, ngành và UBND tỉnh. Công chức, viên chức của đơn vị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, mỗi viên chức đảm nhận nhiều vị trí việc làm, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí cán bộ y tế tuyến cơ sở, quản lý hành nghề y, được tư nhân được huyện và các xã được chú trọng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Trong năm 2019 và năm 2020 cơ bản đơn vị luôn kịp thời nắm bắt những nhiệm vụ. Trong đó, công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được huyện thường xuyên quan tâm. Trong năm 2019 và năm 2020, toàn huyện đã tuyên truyền hơn 1.025 lượt, thu hút 21.527 lượt người tham dự, tập huấn cho hơn 327 cán bộ cơ sở các nội dung liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng dân cư, đồng thời tiến hành kiểm tra 284 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm. Do vậy, trên địa bàn huyện không xảy ra dịch bệnh hoặc ngộ độc tập thể.

Cùng với đó, công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí cán bộ y tế tuyến cơ sở, quản lý hành nghề y, dược tư nhân được huyện và các xã được chú trọng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đến nay, toàn huyện có 6 trạm đạt tiêu chí Vệ sinh toàn xã tại 6 xã trên địa bàn: Đăk Na, Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Đăk Rơ Ông, Đăk Tờ Kan và xã Đăk Hà. Đến nay các xã đã đạt được tiêu chí Hộ gia đình có nhà tiêu HVS đạt >70%.

- Có 3 xã Đăk Na, Măng Ri, Đăk Rơ Ông thì đến nay 100% số thôn đã đạt tiêu chí công nhận ODF và đang tham mưu UBND huyện Quyết định công nhận cộng đồng đạt ODF góp phần trong công cuộc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Tiến hành khám bệnh Năm 2019: 6.863 lượt; 10 tháng đầu năm 2020: 5.446 lượt; Điều trị Nội trú: Năm 2019: 2.620; 10 tháng đầu năm 2020: 1.801 lượt; Các DV CLS như: Siêu âm: Năm 2019: 988 lượt; 10 tháng đầu năm 2020: 876 lượt; Xét nghiệm: Năm 2019, 7.377 lượt; 10 tháng đầu năm 2020, 6.230; X- Quang, Năm 2019, 1.401 lượt; 10 Tháng đầu năm 2020, 1.102 lượt...

- Thông qua báo cáo giám sát trực tiếp tại các đơn vị Thường trực HĐND huyện ghi nhận và chia sẻ những nỗ lực của huyện nhất là đội ngũ cán bộ, y bác sỹ đã tâm huyết, trách nhiệm thực hiện có hiệu quả công tác khám chữa bệnh, đảm bảo sức khỏe cho người dân địa bàn và lao động đang làm việc trên địa bàn huyện. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí cán bộ y tế tuyến cơ sở, quản lý hành nghề y, dược tư nhân được huyện và các xã được chú trọng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc phối hợp giữa các ban ngành trong một số nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn còn hạn chế và chưa kịp thời.

- Thiếu bác sỹ chuyên khoa sâu, chuyên khoa lẻ công tác tại các vùng khó khăn. Đội ngũ nhân viên y tế, bác sỹ bỏ việc, chuyển công tác ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động nhiệm vụ chuyên môn cũng như công tác khám chữa bệnh tại đơn vị.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên đội ngũ y bác sỹ thường xuyên phải luân chuyển ở các chốt trực và tham gia trực ở các điểm cách ly của tỉnh nên cũng ảnh hưởng không ít đến hoạt động khám và điều trị bệnh.

- Nguồn nhân lực y tế tại các xã không ổn định thường xuyên phải điều chuyển để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ do một số cán bộ y tế tuyến xã được cử đi đào tạo, tập huấn ngắn và dài hạn.

3. Kiến nghị, đề xuất:

3.1. Đối với HĐND huyện: Có ý kiến với HĐND tỉnh về bố trí một phần kinh phí để chi phụ cấp cho đội ngũ nhân viên y tế thôn làng để đảm bảo hoạt động nhiệm vụ y tế của địa phương.

3.2. Đề nghị UBND huyện:

Theo các ý kiến của UBND các xã được giám sát thực tế. Đoàn giám sát Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện tập trung chỉ đạo giải quyết các ý kiến kiến nghị của UBND các xã nêu trên đề nghị với UBND huyện như sau:

- Có ý kiến với cấp có thẩm quyền về công tác đào tạo, quản lý, sử dụng, bố trí đội ngũ cán bộ, y bác sỹ tại Trung tâm Y tế dự phòng huyện và Trạm Y tế các xã đảm bảo đủ số lượng và chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác khám bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện (sửa chữa Trạm Y tế đã xuống cấp).

- Tăng cường chỉ đạo ngành Y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tuyến huyện cũng như đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn...

II. Ban Pháp chế HĐND huyện giám sát tại UBND các xã Tê Xăng, Ngọc Lậy và Đăk Tờ Kan về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở:

1. Những ưu điểm

- UBND các xã đã xây dựng báo cáo, mời thành phần làm việc của xã tương đối đầy đủ theo nội dung kế hoạch giám sát của Ban Pháp chế HĐND huyện và báo cáo theo đề cương của Đoàn Giám sát đã gửi theo Kế hoạch của Ban Pháp chế.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, hoạt động của các Tổ hòa giải cơ sở đã được lãnh đạo chính quyền xã quan tâm triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu.

- Công tác tiếp công dân, giải thích, vận động nhân dân cơ bản được thực hiện hiệu quả nên hầu như không để diễn ra khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp của công dân trên địa bàn huyện (*trong năm 2020, các xã Tê Xăng, Ngọc Lậy, Đăk Tờ Kan không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân*) góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn trên địa bàn.

- Đã thực hiện việc ban hành Quyết định cử Công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân tại trụ sở theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã được triển khai bằng nhiều hình thức, cơ bản đáp ứng yêu cầu trong việc phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn. Trong đó, đã thực hiện lồng ghép thực hiện tuyên truyền PBGDPL theo kế hoạch cùng với việc cử cán bộ bám cơ sở tại các cuộc họp thôn; Công tác tổ chức các Tổ hòa giải cơ sở được triển khai.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn xã còn một số hạn chế, cụ thể:

+ Chưa bố trí phòng tiếp công dân của xã theo quy định tại Luật Tiếp công dân mà thực hiện bố trí chung địa điểm tiếp công dân với Hội trường UBND xã. Chưa thực hiện việc bố trí cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân tại trụ sở theo quy định hiện hành như: tượng Bác Hồ, cờ, phong, bố trí bàn ghế tiếp khách, Nội quy tiếp công dân..., (*Ngọc Lây, Tê Xăng*).

+ Chưa thực hiện lập đầy đủ sổ sách theo dõi công tác tiếp công dân, sổ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa điểm tiếp công dân.

+ Khi có vụ việc cụ thể thì giao trực tiếp cho cán bộ có liên quan gặp gỡ, giải quyết với công dân; Công chức phụ trách công tác tiếp công dân tại trụ sở UBND xã còn hạn chế về trình độ chuyên môn, thiếu kinh nghiệm nên quá trình tham mưu giải quyết chưa kịp thời và chưa đảm bảo quy trình (*xã Tê Xăng, Đăk Tô Kan*).

+ Chưa xây dựng và niêm yết công khai Quy chế Tiếp công dân tại trụ sở; chưa ban hành Nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân tại phòng tiếp công dân chỉ phản ánh lịch tiếp công dân của đồng chí Chủ tịch UBND xã mà chưa phản ánh lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo vẫn còn hình thức, chưa thực sự hiệu quả.

+ Một số trường hợp công dân có kiến nghị, phản ánh nhưng chưa được thể hiện trong sổ theo dõi, triển khai các bước theo quy định mà thực hiện vận động, giải quyết trực tiếp.

+ Chưa thực hiện việc thanh toán kinh phí cho người trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở theo quy định (*xã Tê Xăng, Đăk Tô Kan*)

+ Công tác thông tin, báo cáo với cấp trên trong công tác Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân chưa được quan tâm triển khai nên tình hình triển khai và các số liệu ở cơ sở chưa được thông tin về cơ quan chức năng kịp thời.

- Đối với hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở: UBND các xã chưa thực hiện đánh giá cụ thể về tình hình và chất lượng hoạt động của các Tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn theo đề cương của Đoàn giám sát; không cung cấp được hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động của các Tổ hòa giải trên địa bàn (*xã Tê Xăng, Ngọc Lây*); Chưa thực hiện hướng dẫn các Tổ hòa giải thực hiện lập các thủ tục nhằm thanh toán, hỗ trợ kinh phí cho các Tổ hòa giải.

3. Đề nghị của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND huyện

Qua giám sát tại UBND các xã, Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND huyện đề nghị một số nội dung sau:

3.1. Đối với UBND huyện:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện kiểm tra, hướng dẫn các xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và công tác hòa giải ở cơ sở đúng các quy định hiện hành về thủ tục, trình tự thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác này, tránh tình trạng giải quyết sự vụ trực tiếp, tùy tiện, không đúng quy định; Chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện và các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho TT. HĐND xã, Chủ tịch UBND xã và cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp công dân ở các xã.

- Kịp thời chỉ đạo UBND các xã và các cá nhân được pháp luật quy định làm công tác tiếp công dân chấn chỉnh những thiếu sót, triển khai kịp thời, đảm bảo quy định của pháp luật đối với công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3.2. Đối với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN xã

- Đề nghị UBND các xã: Tê Xăng, Ngọc Lây, Đăk Tờ Kan tiếp thu các ý kiến của Đoàn giám sát, hoàn chỉnh nội dung Báo cáo gửi về Ban Pháp chế HĐND huyện để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Thực hiện khắc phục những thiếu sót, hạn chế mà Đoàn giám sát đã chỉ ra tại các cuộc làm việc. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, niêm yết công khai Quy chế, Nội quy và lịch tiếp công dân, lập và thực hiện đầy đủ các hồ sơ, sổ sách tiếp công dân theo quy định.

+ Thực hiện kiện toàn các tổ hòa giải trên địa bàn đảm bảo đúng thành phần; tăng cường giám sát, thực hiện hướng dẫn các Tổ hòa giải triển khai hoạt động và hướng dẫn thực hiện lập các thủ tục nhằm thanh toán, hỗ trợ kinh phí cho các Tổ hòa giải theo quy định.

- Đề nghị Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã tập trung tuyên truyền các văn bản pháp luật mới, tuyên truyền lại các văn bản pháp luật gắn liền với điều kiện sinh hoạt, sản xuất tại địa phương cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, tuyên truyền tích cực đến các Đoàn viên, Hội viên để tạo sức lan tỏa trong việc nâng cao ý thức pháp luật, ý thức chấp hành các quy định pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật trong nhân dân gắn với việc triển khai đồng bộ các biện pháp tuyên truyền sâu rộng Hương ước tại thôn, làng, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ hòa giải cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng thi hành pháp luật ở địa phương.

III. Ban Dân tộc HĐND huyện giám sát 6 tháng cuối năm 2020 tại xã Đăk Na, Đăk Rơ Ông, Văn Xuôi về tình hình thực hiện hỗ trợ, đầu tư từ các chương trình Mục tiêu quốc gia (135, 30a, XDNTM) năm 2020 và tình thực hiện chi trả, hỗ trợ các chế độ chính sách đối với học sinh, giáo viên Mầm Non theo các quy định của các Nghị định của Thủ tướng chính phủ năm học 2019-2020 và các tháng đầu năm học 2020-2021 tại một số trường học của một số xã trên địa bàn trên địa bàn huyện:

1. Kết quả đạt được:

Năm học 2019-2020 và các tháng đầu năm học 2020-2021 các Trường học trên địa bàn 03 xã đã chủ động triển khai tổ chức thực hiện duy trì chế độ bán trú cho học sinh theo quy định. UBND xã kiện toàn thành lập Ban chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, phân công các thành viên trong Ban triển khai, quán triệt thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết của HĐND huyện đến thôn, làng; Thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội.

- Công tác tuyên truyền về giáo dục pháp luật, chính sách dân tộc được triển khai thực hiện theo quy định giúp người dân ý thức vươn lên thoát nghèo.

- Kết cấu hạ tầng, công trình dân sinh được triển khai đầu tư, sửa chữa nâng cấp, hỗ trợ nhìn chung đảm bảo, đáp ứng yêu cầu quy định của mục tiêu đầu tư của dự án theo cơ chế đặc thù đề án xây dựng nông thôn mới góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông nói chung, tại xã Đăk Rơ Ông, Đăk Na, Văn Xuôi nói riêng.

* Xã Đăk Rơ Ông:

1. Về đầu tư cơ sở hạ tầng

1.1. XDNTM

Trong năm 2020 UBND xã Đăk Rơ Ông có 19 danh mục công trình được UBND huyện phê duyệt triển khai thực hiện đầu tư tại các thôn trên địa bàn xã với tổng kinh phí thực hiện: 7.272.94000đ. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020: 03 công trình (*Đường đi khu sản xuất Kon Hia 2 nhánh 2,3 và đường khu sản xuất thôn La Giông nhánh 1*), kinh phí thực hiện: 1.792.986000đ.

- Dự án khởi công mới năm 2020 có 16 danh mục công với tổng kinh phí thực hiện: 5.479.956000đ.

Tại thời điểm giám sát theo báo cáo của UBND xã các công trình đã được triển khai thực hiện đầu tư theo quy định, đảm bảo tiến độ, giải ngân đạt trên 90% kế hoạch giao. Giám sát thực tế tại một số công trình vẫn còn một số công trình chưa đảm bảo yêu cầu chất lượng (*Đường đi khu sản xuất Kon Hia 1 nhánh 3 có một số đoạn đường bị nứt ngang, bị bong, tróc mặt đường*).

1.2. Chương trình 30a

- Đường đi KSX Đăk Plò: kinh phí thực hiện: 546.99800đ. công trình đã khởi công xong và đưa vào sử dụng, giải ngân vốn đạt 99,6% kế hoạch.

- Đường đi KSX Đăk Plò (*giai đoạn 2*) nguồn vốn tăng thu Ngân sách tỉnh năm 2018 giao tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND, ngày 24/12/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông: 700 triệu đồng, giải ngân: 697,324 triệu đồng đạt 99% Kế hoạch vốn giao.

1.3. Chương trình 135

Trên địa bàn xã có 02 danh mục công trình với tổng kinh phí là: 851.994000đ. Trong đó:

- Đường đi khu sản xuất thôn Đăk P lò nhánh 5 là: 294.997000đ
- Đường đi khu sản xuất thôn La Giông là: 556997000đ

Tại thời điểm giám sát chương trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, thực hiện giải ngân theo quy định.

2. Về hỗ trợ phát triển sản xuất

2.1. Đối với chương trình 30a

Hỗ trợ phát triển sản xuất: 790 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ giống cà phê vối, phân bón cho 117 hộ với tổng kinh phí: 395.000.000 đồng.
- Hỗ trợ giống cà phê vối, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho 118 hộ với tổng kinh phí: 395.000.000 đồng.

2.2. Đối với chương trình 135

Hỗ trợ máy bơm, phân bón cho 70 hộ với tổng kinh phí: 295.000.000 đồng. UBND xã đã triển khai, thực hiện thủ tục đăng tải hồ sơ trình UBND huyện thẩm định, phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSMT gói thầu phê duyệt để UBND xã hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

2.3. Đối với chương trình XDNTM

Hỗ trợ, bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2020 với tổng kinh phí: 243,5 triệu đồng, giải ngân 121,5 triệu đồng đạt 49,89% so với kế hoạch vốn giao.

3. Về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh

3.1. Trường Mầm Non Đăk Rơ Ông

Tổng số học sinh được thụ hưởng: 348, kinh phí hỗ trợ: 215.064.000 đồng. nhà trường đã nhận tạm ứng 40% tiền ăn là: 86.777.600đồng giao tại Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện về việc tạm cấp kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP và kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị Định 06/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện duy trì chế độ bán trú và chế độ đối với giáo viên theo Nghị Định 06/2018/NĐ-CP chưa được nhận để chi trả cho giáo viên.

* Nghị định 86/2015/NĐ-CP

Tổng nhu cầu kinh phí: 50.400.000 đ Nhà trường đã chủ động mua sách, vở và đồ dùng học tập cấp phát cho học sinh kịp thời ngay từ đầu năm học nhưng chưa nhận kinh phí từ cấp trên để chi trả cho nhà sách.

3.2. Trường Trung học cơ sở Đăk Rơ Ông

- Năm học 2019-2020 Trường THCS xã Đăk Rơ Ông đã thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách học sinh được thụ hưởng theo quy định của các Nghị định Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ, thực hiện kịp thời theo quy định.

- Năm học 2020-2021

* Nghị định 116/2016/NĐ-CP:

Toàn trường có 236 học sinh được nhận hỗ trợ gạo: 17.700kg/5 tháng (*từ tháng 09-12/2020 và tháng 01/2021*).

* Nghị định 86/2015/NĐ-CP nhà trường đã chủ động hỗ trợ sách, vở cho học sinh. Tuy nhiên chưa nhận kinh phí để chi trả cho nhà sách.

3.3. Trường Tiểu học xã Đắk Rơ Ông

- Năm học 2019-2020 nhà trường đã tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP và thực hiện hỗ trợ chi phí học tập (*mua sách, vở*) cho học sinh được thụ hưởng theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP đảm bảo đúng quy định, cụ thể:

* Nghị định 86/2015/NĐ-CP: Tổng kinh phí hiện trong năm học: 191.500.000đ, trong đó:

- HKI: 263 học sinh, kinh phí thực hiện: 105.200.000đ

- Học kỳ II (*tháng 01-07/2020*): 215 học sinh, kinh phí thực hiện: 86.000.000đ

Tại thời điểm giám sát nhà trường đã nhận tạm ứng 40% tiền ăn bán trú tại Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện về việc tạm cấp kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP và kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị Định 06/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện duy trì chế độ bán trú. Chưa nhận đủ kinh phí theo quy định.

* Nghị định 86/2015/NĐ-CP: Học kỳ I (*tháng 09-12/2020*): 222 học sinh với tổng kinh phí: 88.800.000đ. Nhà trường đã mua sách, vở và một số dụng cụ học tập hỗ trợ cho học sinh ngay từ đầu năm học. Tại thời điểm giám sát chưa có kinh phí để chi trả cho nhà sách.

*** Xã Đắk Na:**

1. Về hỗ trợ phát triển sản xuất

1.1. Chương trình 135

- Về hỗ trợ phát triển sản xuất trong năm 2020 đã triển khai thực hiện dự án hỗ trợ giống Cà phê vối, Đàng sâm và phân bón cho 39 hộ tại các thôn trên địa bàn xã với tổng kinh phí: 294 triệu đồng.

Tuy nhiên sau khi Dự án đã được huyện phê duyệt có một số hộ xin rút không tham gia dự án, UBND xã đã làm thủ tục, hồ sơ trình UBND huyện điều chỉnh danh mục dự án chờ cấp trên thẩm định phê duyệt để triển khai thực hiện.

1.2. Chương trình 30a

Về hỗ trợ phát triển sản xuất: 778 triệu đồng trong đó:

- Dự án 1: Hỗ trợ giống Cà phê vối, Đàng sâm và phân bón cho 50 hộ với tổng kế hoạch vốn giao năm 2020: 386 triệu đồng.

- Dự án 2: Hỗ trợ giống Cà phê vối, Đàng sâm và phân bón cho 57 hộ, kinh phí thực hiện: 386 triệu đồng.

Tuy nhiên sau khi Dự án đã được huyện phê duyệt có một số hộ xin rút không tham gia dự án nên UBND xã đã làm thủ tục, hồ sơ trình UBND huyện điều chỉnh danh mục dự án, chờ cấp trên thẩm định phê duyệt để hoàn thiện hồ sơ.

2. Về đầu tư cơ sở hạ tầng

Trong năm 2020, UBND xã được huyện giao làm chủ đầu tư 24 công trình, đầu tư và duy tu bảo dưỡng từ các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó.

2.1. Chương trình Xây dựng Nông thôn mới

Trong năm 2020 UBND xã Đăk Na có 20 danh mục công trình được UBND huyện phê duyệt để triển khai thực hiện đầu tư tại các thôn trên địa bàn xã.

2.2. Chương trình 30a

- Công trình duy tu bảo dưỡng sửa chữa đường giao thông nội thôn Ba Ham, kinh phí thực hiện: 524 triệu đồng.

- Công trình đường trục thôn Mô Bành 2 đoạn nối tiếp, kinh phí thực hiện: 595 triệu đồng.

2.3. Chương trình 135

- Duy tu bảo dưỡng đường nội thôn Đăk Rê 2 và đường nội thôn Kon Sang, kinh phí thực hiện: 77 triệu đồng. công trình đang triển khai thi công.

- Đường trục thôn Đăk Riếp 2 với tổng vốn giao: 294 triệu đồng, công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang thực hiện giải ngân vốn.

- Đường nội thôn Mô Bành 2 đoạn nối tiếp với tổng vốn: 294 triệu đồng, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, đang giải ngân vốn.

Tại thời điểm giám sát công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, thực hiện giải ngân đạt trên 90% kế hoạch giao.

Tuy nhiên qua giám sát thực tế tại một số công trình nhận thấy có công trình chưa đảm bảo yêu cầu chất lượng (Đường đi khu sản xuất Thôn Ba Ham đoạn nối tiếp: *Có đoạn bị nứt ngang mặt đường, chưa thi công matic khe co dãn.*)

3. Chế độ, chính sách đối với giáo viên, học sinh

Một số chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên và học sinh của 3 cấp trường năm học 2019-2020 được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định. Cụ thể:

3.1. Trường Mầm non

*** Năm học 2019-2020**

Tại thời điểm giám sát nhà trường đã thực hiện nấu ăn bán trú, mua một số đồ dùng học tập cho học sinh nhưng chưa được giao kinh phí để chi trả cho nhà sách và nhà cung cấp thực phẩm.

3.2. Trường Tiểu học

Học kì I của năm học 2019-2020

- Nghị định 116

Số học sinh bán trú được UBND huyện phê duyệt: 100 học sinh (*HS chuyển 3 em còn lại 107 học sinh*); trong đó học sinh bán trú trong trường là : 31 số học sinh, bán trú ngoài trường là: 76 học sinh.

+ Tiền ăn: 107 học sinh, kinh phí thực hiện: 255.088.000đ/4 tháng.

+ Số tiền mua thức ăn, sữa (*từ tháng 9 - 12/2019*) là: 227.161.000đ

+ Số tiền còn thừa nhà trường đã chi trả lại tiền ăn (*tháng 09 đến tháng 12 năm 2019*) là: 27.927.000đ.

+ Tiền ở cho học sinh bán trú ở ngoài trường (*từ tháng 09 -12*) là: 76 học sinh là: 45.296.000đ.

- Gạo: 8025 kg/107 học sinh/5 tháng là: 5350 kg.

+ Tiền tử thuốc: 107 HS x 50.000 = 5.350.000đ

+ Tiền TĐTT: 107 HS x 100.000 = 10.700.000đ

- Nghị định 86

+ Tổng số học sinh: 180 học sinh, kinh phí thực hiện: 72.000.000đ

+ Nhà trường đã mua dụng cụ học tập cho học sinh là: 37.194.100đ và chi trả cho phụ huynh là: 34.805.100đ có chứng từ kèm theo.

*** Học kỳ II năm học 2019-2020**

- Nghị định 116

Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú cho 107 học sinh với tổng số tiền là: 255.088.000đ, trong đó:

+ Số tiền mua thức ăn, sữa từ tháng 1,5,6,7/2020: 216.140.000đ

+ Số tiền còn thừa nhà trường đã chi trả lại tiền ăn, sữa (*tháng 01,5,6,7 năm 2020*) cho học sinh là: 38.948.000đ.

+ Hỗ trợ tiền ở cho học sinh bán trú ở ngoài trường (*từ tháng 01,5,6,7 năm 2020*) là: 76 HS*139.000/HS*4 tháng = 45.296.000đ. Nhà trường đã chi trả bằng tiền mặt cho học sinh và có chứng từ kèm theo.

- Gạo: 107 HS/ 4 tháng là: 6420 kg:

- Nghị định 86

+ Tổng số học sinh hộ nghèo: 111 học sinh, kinh phí thực hiện: 44.400.000đ.

*** Học kỳ I - Năm học 2020-2021**

- Nghị định 116

Số học sinh bán trú: 104 học sinh (*HS chuyển 1 em còn lại: 103 em*); trong đó học sinh bán trú trong trường: 23 học sinh, học sinh bán trú ngoài trường: 80 học sinh.

+ Tiền ăn là: 107 học sinh: Tại thời điểm giám sát chưa giao kinh phí.

+ Tiền ở cho học sinh bán trú ở ngoài trường: Tại thời điểm giám sát chưa giao kinh phí.

+ Gạo: 104 học sinh (*từ tháng 09 -12/2020 và tháng 01/2021*): 7800 kg.

+ Tiền tử thuốc và dụng cụ TĐTT: Tại thời điểm giám sát chưa giao kinh phí.

- Nghị định 86/2015/NĐ-CP: 113 học sinh: Tại thời điểm giám sát chưa giao kinh phí.

3.3. Trường Trung học cơ sở

*** Năm học 2019-2020 của học kỳ I**

+ Nghị định 116: 105 học sinh, kinh phí thực hiện: 350.702.000 đồng, trong đó: Tiền ăn tháng 9-12/2019: 250.320.000 đồng, Tiền ở tháng 9-12/2019: 52.448.000 đồng/88 học sinh nội trú; Tiền tử thuốc: 5.250.000 đồng cho 105 học sinh; Tiền Thẻ dực thể thao; 10.500.000 đồng cho 105 học sinh; Tiền nấu ăn tháng 9-12/2019: 32.184.000 đồng.

+ Nghị định 42 hỗ trợ đối với học sinh khuyết tật 04 tháng (từ tháng 9-12/2019) cho 03 học sinh với tổng kinh phí hỗ trợ: 17.304.000 đồng.

+ Nghị định 86 hỗ trợ chi phí học tập cho 87 học sinh thuộc diện hộ nghèo 4 tháng (từ tháng 9-12/2019): 34.800.000 đồng.

- Học kỳ II năm học 2019-2020

+ Nghị định 116: Tổng số tiền được hỗ trợ: 330.929.000 đồng trong đó: Tiền ăn: 250.320.000 đồng; Tiền ở: 52.448.000 đồng; Tiền nấu ăn (tháng 01,5,6,7/2020) là: 28.161.000 đồng.

+ Nghị định 42 hỗ trợ đối với 03 học sinh, kinh phí thực hiện: 14.304.000 đồng.

+ Nghị định 86: Hỗ trợ chi phí học tập cho 67 học sinh/ 4 tháng là: 26.800.000 đồng. Nhà trường đã thực hiện, chi trả đầy đủ có chứng từ kèm theo.

*** Năm học 2020-2021**

Nghị định 116; Nghị định 86. Nhà trường đã chủ động nấu ăn bán trú và mua sách, một số đồ dùng học tập cho học sinh nhưng chưa có kinh phí.

*** Xã Văn Xuôi**

1. Về đầu tư cơ sở hạ tầng

1.1. Chương trình xây dựng NTM

Năm 2020 UBND xã Văn Xuôi được UBND huyện phê duyệt các danh mục đầu tư: 12 công trình với tổng kinh phí: 5.384 triệu đồng, trong đó chủ yếu đầu tư xây dựng đường GTNT và đường đi khu sản xuất tại một số thôn trên địa bàn xã.

1.2. Chương trình 135

Đầu tư 2 công trình với tổng kinh phí: 714 triệu đồng, trong đó:

- Đường GTNT Ba khen: 246 triệu đồng,
- Đường khu sản xuất thôn Ba khen: 468 triệu đồng.

1.3. Chương trình 30a

Đường sản xuất thôn Ba Khen nhánh 6, kinh phí thực hiện: 460 triệu đồng. Tại thời điểm giám sát các công trình đã hoàn thành, tỷ lệ giải ngân đạt trên 99% kế hoạch vốn. Tuy nhiên qua giám sát thực tế tại công trình (Đường đi KSX Đăk Psi thôn Ba Khen đoạn nối tiếp: Một số đoạn đắp lề hai bên đường chưa đảm).

2. Về phát triển sản xuất

2.1. Chương trình 135

UBND xã đã tiến hành hỗ trợ giống Sâm Ngọc linh cho 16 hộ tại các thôn trên địa bàn xã với tổng kinh phí thực hiện: 290 triệu đồng. Tại thời điểm giám sát UBND xã đang triển khai công tác đấu thầu qua mạng, chưa thực hiện giải ngân vốn.

2.2. Chương trình 30a

- Hỗ trợ giống Sâm Ngọc linh cho 39 hộ tại các thôn trên địa bàn xã với tổng kinh phí thực hiện: 790 triệu đồng. Tại thời điểm giám sát UBND xã đang triển khai công tác đấu thầu qua mạng, chưa thực hiện giải ngân vốn.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình đường nội thôn Đak Linh, kinh phí thực hiện: 490 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.3. Chương trình xây dựng NTM

- Hỗ trợ nhà tiêu hợp vệ sinh cho 129 hộ nghèo, gia đình chính sách 5/5 thôn trên địa bàn xã với tổng kinh phí 1 tỷ đồng, đang triển khai

- Đang thực hiện triển khai Chương trình (OCOP) với kinh phí 200 triệu đồng.

2. Tình hình chi trả chế độ cho học sinh, giáo viên

2.1. Trường Mầm non

* Nghị định 86/2015/NĐ-CP

- Năm học 2019-2020:

+ Học kỳ I: 36 học sinh, kinh phí hỗ trợ: 14.400.000 đ.

+ Học kỳ II: 30 học sinh, kinh phí hỗ trợ: 12.000.000 đ

- Năm học 2020-2021

Học kỳ I :22 học sinh, nhà trường đã chủ động mua sách và một số đồ dùng học tập cho học sinh được thụ hưởng theo quy định của nghị định nhưng chưa có kinh phí để quyết toán cho nhà sách.

* Nghị định 06/20/2018/NĐ-CP

- Năm học 2019-2020

+ Học kỳ I: 69 học sinh với tổng kinh phí thực hiện: 41.124.000 đ. (Mức hỗ trợ: $149.000/1 \text{ học sinh} \times 4 \text{ tháng} = 41.124.000 \text{ đ}$) .

+ Học kỳ II: 68 học sinh với tổng kinh phí: 40.528.000 đ. (Mức hỗ trợ: $149.000/1 \text{ học sinh} \times 4 \text{ tháng} = 40.528.000 \text{ đ}$) Nhà trường đã tổ chức ăn trưa cho học sinh theo quy định.

- Học kỳ I năm học 2020-2021

+ Đối với học sinh: 60 học sinh được hưởng chế độ. Nhà trường đã chủ động tổ chức nấu ăn cho học sinh ngay từ đầu năm học, nhưng chưa có kinh phí để chi trả cho nhà cung cấp thực phẩm.

+ Đối với giáo viên: có 06 giáo viên được thụ hưởng chế độ theo quy định của nghị định nhưng chưa giao kinh phí để chi trả theo quy định.

2.2. Trường PTDT BT TH THCS

- Năm 2019-2020

Nhà trường đã chi trả đầy đủ chế độ cho HSBT được thụ hưởng NĐ 116 và NĐ 86 đầy đủ và đúng quy định, cụ thể:

Nhà trường đã chủ động triển khai tổ chức nấu ăn cho học sinh ngay từ đầu năm, nhưng chưa nhận đủ kinh phí, đã tạm ứng 40% tổng kinh tại Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện về việc tạm cấp kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP và kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị Định 06/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện duy trì chế độ bán trú.

* Nghị định 86

+ Tổng số học sinh hưởng HK I: 81 học sinh

Năm học 2020-2021 Nhà trường đã thực mua sách, vở và một số dụng cụ học tập cho học sinh nhưng chưa rút kinh phí để chi trả chế độ cho nhà sách.

4. Hạn chế, khó khăn

4.1. Đối với chương trình mục tiêu quốc gia

- Tiến độ lập thủ tục, hồ sơ các Dự án để triển khai thực hiện còn chậm so với quy định.

- Việc tổ chức đăng ký đấu thầu, chọn thầu qua mạng rất chậm nên dẫn đến việc triển khai thực hiện hỗ trợ một số nội dung của dự án từ các chương trình trên địa bàn xã còn chậm.

4.2. Đối với chính sách giáo dục

Việc giao kinh phí thực hiện các chính sách đối với học sinh và giáo viên theo quy định của các Nghị định 116, 86, 06, 42... của Thủ tướng chính phủ chưa kịp thời, chậm... (*Kinh phí nhận không trùng khớp thời gian, thường xuyên phải thực hiện trước và chi sau*). Tại thời điểm giám sát năm học 2020-2021 các đơn vị trường học trên địa bàn huyện chưa được giao kinh phí từ các nghị định để triển khai thực hiện và chi trả cho các nhà cung cấp thực phẩm để nấu ăn cho học sinh bán trú, mua sách giáo khoa, vở viết và một số đồ dùng học tập cho học sinh.

- Một số trường học thiếu giáo viên tiểu học vì một số giáo viên thiếu năng lực không đảm bảo điều kiện đứng lớp (*chủ nhiệm*) nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Một số trường học còn thiếu bếp ăn bán trú, Bàn ghế học sinh (*Trường cấp 2 Đăk Rơ Ông, Trường Non Văn xuôi: thiếu bếp ăn..*), chất lượng các bữa ăn bán trú chưa đảm bảo yêu cầu về dinh dưỡng theo quy định.

5. Kiến nghị, đề xuất:

5.1. Đối với UBND xã:

- Tập trung tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đặc biệt là việc thực hiện các mục tiêu của chương trình MTQG và công tác chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật

nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phát triển sản xuất, tăng thu nhập của người dân góp phần trong việc thực hiện xóa đói, giảm nghèo bền vững đúng theo mục tiêu chương trình đã đề ra.

- Sớm hoàn thiện các thủ tục hồ sơ đăng ký đấu thầu, chọn thầu qua mạng trình cấp trên thẩm định, phê duyệt để hoàn thiện thủ hồ sơ, giải ngân kịp thời về nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất từ chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Đồng thời khắc phục một số hạn chế về chất lượng đầu tư của một số công trình chưa đảm bảo yêu cầu về chất lượng theo quy định

5.2. Đối với huyện

- Các cơ quan, Phòng ban liên quan của huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho UBND các xã trong việc lập dự án và nghiệp vụ đấu thầu qua mạng.

- Phòng Giáo dục-Đào tạo đề nghị cấp trên giao kinh phí kịp thời theo quy định của các Nghị định 06/2018/ NĐ-CPC, Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Nghị định 116/2016/NĐ-CP cho đơn vị trường học để thực hiện các chế độ đối với học sinh đúng quy định.

- Có phương án đề nghị các cấp trên xây dựng nhà ăn bán trú, hỗ trợ bàn, ghế học sinh cho một số trường trên địa bàn huyện.

IV. Ban Kinh tế-Xã hội HĐND huyện giám sát tại xã Đắk Sao, Ngọc Lậy và Tân Xã về tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 trên địa bàn xã; Thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập; Việc xây dựng dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2021.

1. Kết quả đạt được:

Nhìn chung, qua giám sát nhận thấy UBND các xã và các đơn vị trường học trên địa bàn xã đã nỗ lực cố gắng thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa-xã hội theo Nghị quyết của HĐND huyện đã đề ra và Quyết định của UBND huyện giao năm 2020, cụ thể các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp, đầu tư xây dựng từ các CTMTQG và hỗ trợ phát triển sản xuất, từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo, thoát nghèo cho nhân dân...trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực cho công tác giảm nghèo, từng bước nâng cao dân trí cho người dân, thoát nghèo bền vững,...

2. Kết quả cụ thể của từng nội dung:

2.1. Về một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2020 trên địa bàn xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức triển khai và phối hợp cùng các ban, ngành đoàn thể, các trường học trên địa bàn nỗ lực phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội huyện giao năm 2020, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể, vận động nhân dân tham gia sản xuất nông lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, đưa trẻ tới trường đúng độ tuổi và đảm bảo sỹ số học sinh ra lớp...

a) Các chỉ tiêu chủ yếu trong sản xuất nông lâm nghiệp:

- Qua giám sát một số xã vẫn có một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch giao như Lúa nước vụ xuân (xã Tê Xăng 0ha, Ngọc Lây 3,2 ha/4,5ha đạt 71% so với KH huyện giao), Lúa nước vụ mùa (Tê Xăng 98ha/98ha đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch, Ngọc Lây là 102ha/119ha chỉ đạt 85,7% so với kế hoạch, Đăk Sao 121ha/120 ha, đạt 101% kế hoạch huyện giao), Bo bo (Đăk Sao 1ha/12 ha đạt 8,3%, Ngọc Lây và Tê Xăng không thực hiện).; Riêng đối với Diện tích cây sắn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao (Đăk sao 241 ha/170 ha, đạt 157,1% , Tê xăng 97ha/97ha KH đạt 100%),...

- Về diện tích cây công nghiệp ngắn ngày: Cây cà phê hiện có tại xã Đăk Sao là 133ha, trên địa bàn huyện phát triển cây cà phê xứ lạnh rất tốt tại 7 xã phía đông huyện, riêng 4 xã phía Tây huyện tập trung trồng cà phê với có năng suất cao...

- Việc phát triển trồng cây dược liệu đang được nhân dân quan tâm đẩy mạnh phát triển như sâm Ngọc Linh (trồng trong dân tại Tê Xăng 3,4 ha, Ngọc Lây 0,1ha, Đăk Sao 0,2ha), Hồng đẳng sâm (trồng mới tại xã Tê xăng 1,5ha, Ngọc Lây 2ha, Đăk Sao 6ha), và các cây dược liệu khác,...

- Chăn nuôi gia súc gia cầm phát triển khá, đến thời điểm báo cáo tổng số đàn trâu tại các xã: Tê Xăng 760con đạt 86,26% kế hoạch, Ngọc Lây: 804 con đạt 96,87% kế hoạch, Đăk Sao 807con đạt 94,94% kế hoạch; Tổng đàn bò: Tê Xăng 731con đạt 96,18% kế hoạch, Ngọc Lây 550 con đạt 96,83% kế hoạch, Đăk Sao 1.246con đạt 94,03% kế hoạch¹,...

b) Các chỉ tiêu về văn hóa-xã hội:

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đảm bảo sỹ số lớp học². Nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, đảm bảo thực hiện công tác dạy và học ở các cấp học. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn, tuyên truyền đến nhân dân ăn uống hợp vệ sinh, thực hiện tốt công tác chính sách người có công...

- Tuy nhiên qua giám sát còn thấy nhiều khó khăn trong các cơ sở giáo dục công lập như trang thiết bị dạy và học bị hư hỏng qua các năm, chưa có nguồn kinh phí thực hiện; việc mua sắm sách vở và dụng cụ học tập cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn, thực hiện các chính sách hỗ trợ học tập như Nghị định 86/2015/NĐ-CP, 116/2016/NĐ-CP,.. còn rất chậm,...

* Số ngành nghề truyền thống như: Đan lát, dệt, rèn chưa được quan tâm bảo tồn và phát triển gắn với du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện.

c) Công tác xóa đói giảm nghèo:

¹ Tê Xăng 760con/881con đạt 86,26% kế hoạch, Ngọc Lây: 804 con/830 con chỉ đạt 96,87% kế hoạch, Đăk Sao 807con/850 con đạt 94,94% kế hoạch; Tổng đàn bò: Tê Xăng 731con/760con đạt 96,18% kế hoạch, Ngọc Lây 550 con/568 con đạt 96,83% kế hoạch, Đăk Sao 1.246con/1.325 con 94,03% kế hoạch.

² Tê Xăng: Mầm non:100 cháu, TH-THCS: 270 hs; Ngọc Lây: Mầm non: 138 cháu, TH-THCS: 263 HS.; Đăk Sao: Mầm non 201 cháu, Tiểu học:319 HS, THCS: 220HS.

- Tỷ lệ hộ nghèo ở một số xã vẫn còn cao³, một số người dân vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại các chính sách hỗ trợ của nhà nước, chưa tích cực tham gia làm kinh tế, chuyên đôi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- UBND các xã cần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân tập trung hỗ trợ hộ nghèo thông qua các chương trình, chính sách để thoát nghèo để tạo động lực vươn lên thoát nghèo

d) *Các CTMTQG*: UBND xã đã quan tâm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo trên địa bàn xã. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, đẩy nhanh việc hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất cho nhân dân theo thời vụ và mục tiêu của chương trình⁴.

- Sự tham gia của người dân và trách nhiệm của UBND huyện, xã, các cơ quan chuyên môn của UBND huyện.

e) *Về Thu-chi ngân sách*: UBND các xã, các đơn vị trường học đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu-chi ngân sách trên địa bàn, đảm bảo các nhiệm vụ chi theo chế độ quy định, nhất là chi lương và các khoản chi khác theo quy định. Đồng thời thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách chưa cần thiết.

- Tuy nhiên qua giám sát thấy việc giao kinh phí thực hiện các chính sách đối với học sinh và giáo viên như Nghị định 86/2015/NĐ-CP, 116/2016/NĐ-CP và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP còn rất chậm (*tại thời điểm giám sát các đơn vị trường học chưa được giao kinh phí, dẫn đến tình trạng không có kinh phí để thực hiện các chế độ bán trú, hỗ trợ học tập như tiền ăn bán trú, mua sắm dụng cụ học tập, để các trường phải mua nợ lương thực phẩm, sách giáo khoa cho học sinh,...*⁵); công tác kế toán ở một số trường học còn chưa đảm bảo chứng từ quy định về thu chi ngân sách, Luật kế toán và các Văn bản có liên quan (*như thiếu chữ ký, có trường việc lập khẩu phần ăn cho học sinh chưa được kịp thời và thường xuyên, chất lượng bữa ăn còn kém so với mức hỗ trợ; công tác quản lý và bàn giao hồ sơ, chứng từ kế toán tại một số đơn vị còn chưa đúng theo quy định*⁶...); thiếu kiểm tra, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn và sự chỉ đạo kịp thời của UBND huyện.

f) *Về quản lý và sử dụng tài sản công*: UBND các xã thực hiện quản lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành (*Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn khác của Trung ương, Nghị quyết 21/2018/NQ-HĐND tỉnh*), nhìn chung UBND các xã đã cố gắng tiết kiệm, sử dụng các nguồn kinh phí thường xuyên duy tu và sửa chữa nhỏ các hạng mục trong trụ sở, nhà làm việc; Cơ sở vật chất tại một số trường học còn chưa đảm bảo thiết bị dạy học, ở một

³ Tê Xăng: 165 hộ/39,76%; Ngọc Lậy: 172 hộ/36,2%; Đăk Sao: 444 hộ/51,62%.

⁴ Tổng vốn giao theo báo cáo năm 2020 của các Xã Tê Xăng là 6.306 triệu đồng; Xã Đăk Sao 10.824 triệu đồng. Xã Ngọc Lậy 5.659 triệu đồng.

⁵ các trường học ở 3 xã Ngọc Lậy, Tê Xăng và Đăk Sao.

⁶ Như Trường Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng kế toán đã chuyển công tác khác nhưng không bàn giao hồ sơ kế toán theo quy định,;...

số trường còn thiếu nhà công vụ,... Tại thời điểm giám sát chưa thấy có văn bản chỉ đạo của UBND huyện cũng như Phòng Tài chính-Kế hoạch về báo cáo, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn các xã.

2.2. Thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập:

- Tại thời điểm giám sát nhiều đơn vị đã thực hiện công khai theo quy định, nhưng vẫn còn chưa đầy đủ theo hệ thống các biểu mẫu cũng như niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo như: Công khai thu chi tài chính, Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Các trường trên địa bàn không thực hiện thu học phí và các khoản thu khác.

2.3. Xây dựng dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2021:

Tại thời điểm giám sát, vẫn còn một số xã và các đơn vị trường học chưa xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2021, các đơn vị chuyên môn như Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Giáo dục-Đào tạo huyện chưa có hướng dẫn xây dựng dự toán theo quy định⁷, nhất là các đơn vị trường học (*tính toán cụ thể số học sinh có mặt, số lớp theo quy định tiêu chuẩn, điều lệ; tình hình sử dụng biên chế, lao động theo định mức, các nhiệm vụ cần thiết khác,...*)

3. Tồn tại, hạn chế:

- Tỷ lệ giảm nghèo ở các xã còn cao, việc giám sát của cộng đồng chưa được thể hiện rõ.

- Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật dự án, dự toán và kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất còn chậm (*có nơi đã cấp phát hỗ trợ sản xuất cho dân trong khi dự toán, kết quả chỉ định thầu chưa được phê duyệt, có nơi chất lượng cây giống chưa đảm bảo, ...*). Việc triển khai công tác đấu thầu qua mạng còn chậm, nhiều khó khăn, phức tạp đối với một số xã, chủ đầu tư kéo theo việc triển khai chưa đúng tiến độ, lịch thời vụ; việc mở, tổ chức chấm thầu ở các xã còn gặp nhiều khó khăn, năng lực chuyên môn của một số cán bộ, quản lý chương trình, dự án cấp xã còn hạn chế. Chất lượng thi công xây dựng một số công trình, dự án vẫn chưa đảm bảo⁸.

- Việc giao kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh, giáo viên theo Nghị định 116/2015/NĐ-CP, 86/2015/NĐ-CP và 06/2018/NĐ-CP cho các

⁷ Thực hiện theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 và hướng dẫn của Sở tài chính, thực hiện theo Nghị định 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

⁸Như trường hợp ở xã Tê Xăng, qua giám sát không thấy có công trình nhưng đã giải ngân, rút hết kinh phí ((Đường đi khu sản xuất Tu Lung thôn Đăk Viên,...); ở xã Đăk Rơ Ông nhiều công trình đã hoàn thành, thanh quyết toán nhưng chất lượng rất thấp...Nhiều dự án hỗ trợ phát triển sản xuất ở các xã chưa lập xong thủ tục quy định, chưa phê duyệt kết quả xét chọn thầu cung ứng nhưng các chủ đầu tư đã cho bên cung cấp các nội dung hỗ trợ,...

trường học còn chậm trễ, chưa được triển khai, trong khi HĐND huyện đã giao dự toán ngân sách từ đầu năm 2020.

- Công tác kế toán ở một số trường học còn nhiều nội dung chưa đảm bảo quy định như lập danh sách, chứng từ, ký nhận hay ký hợp đồng, duyệt chi của chủ tài khoản chưa được xác nhận, đóng dấu, công tác lập dự toán chi phí và khẩu phần ăn bán trú ở một số trường chưa đảm bảo kịp thời, chất lượng bữa ăn chưa cao, chưa đảm bảo dự toán chi; có đơn vị trường học kế toán đã chuyển công tác nhưng không bàn giao hồ sơ, chứng từ kế toán và công tác thẩm tra duyệt quyết toán năm 2019 chưa được thực hiện đúng theo quy định tại điều 6 và 7 của Thông tư số 137/2017/TT-BTC⁹ ...

4. Kiến nghị, đề xuất.

4.1. Đối với UBND xã:

- Rà soát các chỉ tiêu kế hoạch để kịp thời chỉ đạo, đối với các chỉ tiêu không đạt như sản xuất lúa nước vụ đông xuân, trồng cây bo bo... cần có giải pháp điều chỉnh, chuyển đổi sang chỉ tiêu, diện tích cây trồng khác cho phù hợp thực tế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, dự toán ngân sách năm 2020, nhất là việc giải ngân các nguồn vốn CTMTQG, đồng thời tăng cường giám sát, quản lý chất lượng. Duy trì sỹ số học sinh đến lớp, giảm hộ nghèo bền vững,...

- Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra và kiểm toán đúng quy định; thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ theo quy định.

4.2. Đối với UBND huyện:

- Giao kịp thời và đúng, đủ kinh phí cho các đơn vị Trường học để thực hiện các chính sách đối với học sinh và giáo viên theo Nghị định 116/2015/NĐ-CP, 86/2015/NĐ-CP và 06/2018/NĐ-CP.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tài chính-kế toán, nhất là ở các đơn vị trường học, thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh công tác lập hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán và bàn giao công tác kế toán tại các đơn vị để tránh sai sót kéo dài. Thực hiện việc thẩm tra, duyệt quyết toán ngân sách các đơn vị sử dụng ngân sách năm đúng quy định.

- Đẩy mạnh công tác đánh giá công khai đối với cơ sở giáo dục công lập, rà soát đánh giá tình hình sử dụng trang thiết bị dạy và học trong nhà trường các cấp học đảm bảo quy định, ưu tiên dự toán bố trí kinh phí trang bị cơ sở vật chất và phương tiện dạy và học ngay từ đầu năm được đảm bảo.

- Thực hiện nghiêm công tác đầu thầu qua mạng, công tác quản lý dự án và thu chi tài chính. Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt các gói thầu nhất là hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng các công trình XD CB và hỗ trợ phát triển sản xuất (*giống cây trồng, vật tư hỗ trợ cho nhân dân*) đảm bảo

⁹ Trường Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng,...

tiêu chuẩn xuất vườn và phù hợp với thời vụ sản xuất để phát huy hiệu quả sử dụng vốn, kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hộ nghèo, huyện nghèo. Chấn chỉnh công tác quản lý dự án, đầu tư xây dựng công trình không đảm bảo chất lượng tại một số xã như thời gian vừa qua.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý.

- Tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện, làm cơ sở nhân rộng, phát huy hiệu quả trong công tác giảm nghèo. Lấy kết quả giải ngân kế hoạch vốn, dự toán, chất lượng công trình, dự án triển khai làm căn cứ để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao làm chủ dự án, dự toán ngân sách và các cơ quan tham mưu, quản lý có liên quan theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 theo đúng tinh thần *Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh Kon Tum.*

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, kết quả chủ yếu nổi lên qua giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện trong 6 tháng cuối năm 2020 báo cáo HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện Ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- TT HĐND 11 xã;
- Các cơ quan, ban ngành của huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo VP.HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, TH.

[Handwritten signature]

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



A Dân